

DANH SÁCH THÍ SINH

DỰ TUYỂN THI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHỎI ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NĂM 2020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ CMNV	Miễn thi ngoại ngữ	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
1	01	Võ Lê Tấn Hữu	19/9/1991	Kinh	Đại học Tin học, Đại học Luật		Đội viên trí thức trẻ tình nguyện	Chuyên viên CNTT - VPTU	
2	02	Hoàng Phúc	25/6/1991	Kinh	Đại học CNTT			Chuyên viên CNTT - VPTU	
3	03	Huỳnh Công Thời	04/8/1993	Kinh	Đại học Kinh tế chính trị			Chuyên viên Văn phòng Thành ủy Huế	
4	04	Nguyễn Vũ Bình Nam	22/7/1992	Kinh	Thạc sĩ, Đại học Luật			Chuyên viên Văn phòng Thành ủy Huế	
5	05	Lê Nguyễn Hiếu Trung	09/5/1991	Kinh	Đại học Tin học, Đại học Luật			Chuyên viên Văn phòng Thành ủy Huế	
6	06	Nguyễn Thị Ái Hiền	18/02/1987	Kinh	Đại học Lưu trữ học và Quản lý Văn phòng			Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Phú Lộc	
7	07	Huỳnh Thị Phương	20/05/1992	Kinh	Đại học Kinh tế chính trị			Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Phú Lộc	
8	08	Trần Thị Sen	23/09/1991	Kinh	Đại học Quản trị Văn phòng			Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Phú Lộc	
9	09	Phan Thị Thuỷ Dung	29/03/1998	Kinh	Đại học Luật			Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	
10	10	Võ Thị Mai	24/09/1997	Kinh	Đại học Luật			Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	
11	11	Trương Thị Ngọc Lan	24/11/1995	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	X		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thị ủy Hương Trà	
12	12	Lê Thị Thắm Hằng	16/6/1995	Kinh	Đại học Báo chí		Đội viên trí thức trẻ tình nguyện.	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thị ủy Hương Trà	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ CMNV	Miễn thi ngoại ngữ	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
13	13	Hoàng Thị Bông	25/02/1988	Kinh	Đại học Văn học, Thạc sĩ LL&PP dạy tiếng Việt		Con thương binh	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thị uỷ Hương Trà	
14	14	Trần Thị Thuỳ	10/8/1987	Kinh	Thạc sĩ, Đại học Triết; Đại học Luật		Đội viên Đề án 500, Con thương binh.	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thị uỷ Hương Trà	
15	15	Trương Minh Thủy Tiên	25/10/1996	Kinh	Đại học Kế toán			Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thành uỷ Huế	
16	16	Nguyễn Huy Thông	10/12/1995	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng			Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thành uỷ Huế	
17	17	Nguyễn Duy Phước	10/07/1997	Kinh	Đại học Luật			Chuyên viên Ban Nội chính Tỉnh uỷ	
18	18	Hồ Hạnh Văn	05/08/1995	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh, Đại học Luật	X		Chuyên viên Ban Nội chính Tỉnh uỷ	
19	19	Trần Thị Thu Thuý	18/02/1996	Kinh	Đại học Kinh tế			Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện uỷ Phú Lộc	
20	20	Nguyễn Hoài Dũng	12/06/1992	Kinh	Đại học Sư phạm Toán, Thạc sĩ LL&PP dạy Toán			Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện uỷ Phú Lộc	
21	21	Nguyễn Bình Quỳnh Nguyên	03/02/1997	Kinh	Đại học Kinh tế Nông nghiệp			Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện uỷ Phú Lộc	
22	22	Mai Thị Nhân	01/01/1992	Kinh	Đại học Khoa học - Môi trường			Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện uỷ Phú Lộc	
23	23	Nguyễn Thị Hải Hậu	06/06/1989	Kinh	Đại học Kinh tế Nông nghiệp			Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện uỷ Phú Lộc	
24	24	Phạm Văn Minh	12/02/1997	Kinh	Đại học Kế toán			Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện uỷ Phú Lộc	
25	25	Nguyễn Diệu Thảo	01/12/1992	Kinh	Đại học Du lịch học, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế			Chuyên viên Uỷ ban Kiểm tra Thành uỷ Huế	
26	26	Ngô Thị Mai Trinh	01/10/1992	Kinh	Thạc sĩ, Đại học Quản trị Kinh doanh			Chuyên viên Uỷ ban Kiểm tra Thành uỷ Huế	
27	27	Nguyễn Đình Sơn Cát	27/10/1996	Kinh	Đại học Triết học			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
28	28	Ngô Phan Hải Đăng	14/12/1996	Kinh	Đại học Toán ứng dụng			Chuyên viên Tỉnh đoàn	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ CMNV	Miễn thi ngoại ngữ	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
29	29	Nguyễn Thị Thảo Hoài	01/10/1995	Kinh	Đại học Triết học			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
30	30	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	20/6/1997	Kinh	Đại học Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
31	31	Trương Thị Ngọc Huyền	16/12/1998	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
32	32	Lê Văn Khá	30/7/1997	Kinh	Đại học Công tác xã hội			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
33	33	Tổng Thị Hoài Nhi	28/9/1997	Kinh	Đại học Báo chí			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
34	34	Mai Nguyễn Minh Ngọc	10/10/1997	Kinh	Đại học Quản lý đất đai			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
35	35	Nguyễn Tiên Quang	14/04/1996	Kinh	Đại học Giáo dục Quốc phòng - An ninh			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
36	36	Nguyễn Minh Phúc	09/01/1997	Kinh	Đại học Văn học			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
37	37	Hồ Lê Thu Thảo	01/11/1998	Pacô	Đại học Báo chí		DTTS	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
38	38	Nguyễn Thị Thủy Trang	12/09/1995	Kinh	Thạc sĩ, Đại học Triết học			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
39	39	Phạm Thị Việt Trinh	05/01/1997	Kinh	Đại học Quản lý Nhà nước			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
40	40	Lê Viết Chí Trung	08/09/1995	Kinh	Đại học Luật			Chuyên viên Tỉnh đoàn	
41	41	Hồ Thanh Chử	13/1/1997	Kinh	Đại học Kinh tế			Chuyên viên Thành đoàn Huế	
42	42	Lê Thị Quỳnh Như	12/4/1997	Kinh	Đại học Luật			Chuyên viên Thành đoàn Huế	
43	43	Hoàng Như Ánh	25/04/1998	Pa cô	Đại học Phát triển nông thôn	X	DTTS	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
44	44	Hồ Thị Điều	20/10/1998	Pa cô	Đại học Công tác xã hội	X	DTTS; con bệnh binh	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ CMNV	Miễn thi ngoại ngữ	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
45	45	Hồ Thị Linh Đa	11/02/1995	Pa cô	Đại học Công tác xã hội	X	DTTS; con bệnh binh	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
46	46	Nguyễn Đắc Hình	07/06/1996	Pa cô	Đại học Luật	X	DTTS	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
47	47	Hồ Thị Khánh Huyền	26/12/1998	Tà ôi	Đại học Công tác xã hội	X	DTTS	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
48	48	Tân Thị Ánh Lanh	05/11/1996	Tà ôi	Đại học Luật	X	DTTS; Đội viên trí thức trẻ tình nguyện	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
49	49	A Viết Thị Lửa	17/02/1995	Tà ôi	Đại học Giáo dục Tiểu học	X	DTTS; Đội viên trí thức trẻ tình nguyện	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
50	50	A Viết Phon	02/08/1995	Tà ôi	Đại học Công tác xã hội	X	DTTS; con bệnh binh	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
51	51	Nguyễn Thị Phụng	01/10/1995	Pa cô	Đại học Công tác xã hội	X	DTTS; con bệnh binh	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
52	52	Nguyễn Thị Phụng	10/07/1997	Pa cô	Đại học Luật	X	DTTS; con thương binh	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
53	53	Nguyễn Thị Rơi	04/07/1997	Pa cô	Đại học Giáo dục Chính trị	X	DTTS	Chuyên viên Huyện đoàn A Lưới	
54	54	Trần Viết Đơn	15/03/1986	Kinh	Đại học Luật			Chuyên viên Ban Chính sách pháp luật - LDLĐ tỉnh	
55	55	Nguyễn Thành Luân	05/11/1993	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng, Đại học Luật			Chuyên viên Ban Chính sách pháp luật - LDLĐ tỉnh	
56	56	Đặng Cẩm Huyền	02/05/1998	Kinh	Đại học Luật Kinh tế			Chuyên viên Ban Chính sách pháp luật - LDLĐ tỉnh	
57	57	Lê Doãn Huy	12/12/1994	Kinh	Đại học Luật, Đại học Công tác xã hội			Chuyên viên Ban Chính sách pháp luật - LDLĐ tỉnh	
58	58	Nguyễn Thị Hoài Hương	25/02/1997	Kinh	Đại học Luật			Chuyên viên Ban Chính sách pháp luật - LDLĐ tỉnh	
59	59	Trần Minh Tâm	18/05/1993	Kinh	Đại học Luật, Đại học Ngôn ngữ Anh	X		Chuyên viên Ban Chính sách pháp luật - LDLĐ tỉnh	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ CMNV	Miễn thi ngoại ngữ	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
60	60	Phan Tiến Đạt	05/03/1989	Kinh	Đại học Việt Nam học, Cao đẳng CNTT			Chuyên viên Văn phòng LĐLĐ tỉnh	
61	61	Nguyễn Thị Thủy	03/09/1986	Kinh	Thạc sĩ, Đại học Triết học			Chuyên viên Văn phòng LĐLĐ tỉnh	
62	62	Phan Thành Huân	12/09/1988	Kinh	Đại học Việt Nam học			Chuyên viên Văn phòng LĐLĐ tỉnh	
63	63	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/01/1989	Kinh	Thạc sĩ, Đại học Tài chính - Ngân hàng			Chuyên viên Ban Tài chính - LĐLĐ tỉnh	
64	64	Nguyễn Thị Thu Sương	29/03/1985	Kinh	Đại học Tiếng Anh, Đại học Tài chính - Ngân hàng	X		Chuyên viên Ban Tài chính - LĐLĐ tỉnh	
65	65	Lê Thị Ngọc Hân	21/09/1992	Kinh	Đại học Luật			Chuyên viên Hội LHPN tỉnh	
66	66	Hồ Thị Bảo Hiên	16/06/1990	Kinh	Đại học Quản trị Kinh doanh			Chuyên viên Hội LHPN tỉnh	
67	67	Nguyễn Thị Minh Thư	06/02/1991	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý			Chuyên viên Hội LHPN tỉnh	
68	68	Lý Thị Ánh Ngọc	22/09/1992	Kinh	Đại học Triết học			Giảng viên khoa LLCS - Trường CT Nguyễn Chí Thanh	
69	69	Hoàng Thị Anh Thư	23/05/1995	Kinh	Đại học Triết học, Đại học Kế toán			Giảng viên khoa LLCS - Trường CT Nguyễn Chí Thanh	
70	70	Trần Thị Hoà	20/05/1995	Kinh	Đại học Luật Kinh tế			Giảng viên khoa Nhà nước - Pháp luật, Trường CT Nguyễn Chí Thanh	
71	71	Doãn Hữu Thảo	10/02/1997	Kinh	Đại học Quản lý Nhà nước			Giảng viên khoa Nhà nước - Pháp luật, Trường CT Nguyễn Chí Thanh	
72	72	Đinh Thị Tuyên	03/01/1993	Kinh	Đại học Luật			Giảng viên khoa Nhà nước - Pháp luật, Trường CT Nguyễn Chí Thanh	
73	73	Trần Phú Tài	31/10/1993	Kinh	Thạc sĩ, Đại học Luật		Con thương binh	Giảng viên khoa Nhà nước - Pháp luật, Trường CT Nguyễn Chí Thanh	
74	74	Phan Hoàng Thành	23/09/1991	Kinh	Đại học Văn học			Phóng viên Báo TT.Huế	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ CMNV	Miễn thi ngoại ngữ	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
75	75	Mai Thị Huế	06/05/1994	Kinh	Đại học Báo chí			Phóng viên Báo TT.Huế	

Tổng số danh sách này có 75 thí sinh dự thi./.